

Số: 14/TTr-MNSTH

Sơn Tây Hạ, ngày 19 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển giáo viên theo nguyện vọng năm 2026

Kính gửi: Phòng Văn Hóa - Hội xã Sơn Tây Hạ.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ công văn số 1898/SNV-CCVC về việc tiếp nhận vào làm công chức, điều động, chuyển công tác đối với công chức, viên chức ngày 6 tháng 5 năm 2026 của sở nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào biên bản họp xét chuyển giáo viên năm 18 tháng 8 năm 2026 của đơn vị trường.

Trường Mầm non Sơn Tây Hạ kính trình lãnh đạo, Phòng Văn hóa – Xã hội xem xét trình cấp có thẩm quyền tạo điều kiện chấp thuận cho viên chức của Trường mầm non Sơn Tây Hạ chuyển công tác theo nguyện vọng như sau:

* Chuyển ngoài xã: 01 trường hợp (có danh sách và hồ sơ kèm theo)

Rất mong được sự xem xét và chấp thuận của quý cấp lãnh đạo có thẩm quyền để giáo viên được chuyển công tác về đơn vị gần nhà theo nguyện vọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Đặng Thị Thanh Hồng

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THUYỀN CHUYỂN CÔNG TÁC NĂM 2026

(Kèm theo Tài trình số 14/TT-MNSTH ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Trường mầm non Sơn Tây Hạ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Chức vụ, chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngày tháng tuyển dụng	Thời gian công tác (số năm)	Đổi tương đương ưu tiên	Thành tích và danh hiệu thi đua đạt được hoặc khen thưởng	Kết quả đánh giá xếp loại		Nơi xin chuyển đến
		Nam	Nữ										Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	
1	Bùi Thị Bé			06/3/1994	Xã Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	Giáo viên	Đại học Sư phạm mầm non	06/9/2018	8 năm		Hoàn tốt nhiệm vụ/Lao động tiên tiến	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Xã Trường Giang, Quảng Ngãi

(Danh sách này gồm 01 người)

Sơn Tây Hạ, ngày 18 tháng 9 năm 2026

BIÊN BẢN

Về việc xét tuyển chuyển giáo viên năm 2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM: Hôm nay, vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại văn phòng Trường Mầm non Sơn Tây Hạ chúng tôi tiến hành cuộc họp.

II. THÀNH PHẦN

- Bà: Đặng Thị Thanh Hồng, Hiệu trưởng - Chủ trì
- Bà: Nguyễn Thị Mận, Thư Ký
- Cùng toàn thể giáo viên, nhân viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường.
- Vắng: 0

III. NỘI DUNG: Xét tuyển chuyển giáo viên năm học 2025 - 2026.

1. Bà: Đặng Thị Thanh Hồng, Chủ trì cuộc họp triển khai một số văn bản và điều kiện, chỉ tiêu tuyển chuyển như sau:

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ công văn số 1898/SNV-CCVC về việc tiếp nhận vào làm công chức, điều động, chuyển công tác đối với công chức, viên chức ngày 6 tháng 5 năm 2026 của sở nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Nguyễn Thị Mận, Thư ký thông qua các hồ sơ trường đã tiến hành tổng hợp, gồm 01 hồ sơ tuyển chuyển ngoài huyện như sau:

- Hồ sơ xin tuyển chuyển cô Bùi Thị Bé
- + Sinh ngày: 06/3/1994
- + Trình độ: Đại học
- + Chuyên ngành: Sư Phạm mầm non.
- + Các văn bằng, chứng chỉ, ... đầy đủ bộ hồ sơ tuyển chuyển theo quy định.

- Lý do tuyển chuyển: Gia đình neo người, mẹ già yếu thường xuyên ốm đau, con nhỏ đến tuổi đi học không người đưa đón. Chuyển công các về gần để có điều kiện chăm sóc mẹ già và đưa đón con đi học.

3. Hội đồng sư phạm nhà trường tiến hành xem xét đối chiếu các điều kiện, chỉ tiêu và tiến hành bỏ phiếu. kết quả như sau:

- 19 phiếu phát ra, 19 phiếu thu vào, 19 phiếu hợp lệ.
- Bà Bùi Thị Bé: 19/19 phiếu. Tỷ lệ 100% phiếu đồng ý chuyển.

Căn cứ, đối chiếu các điều kiện, chỉ tiêu, kết quả số phiếu đồng ý, cuộc họp đi đến thống nhất, đồng ý theo đơn đề nghị chuyển bà Bùi Thị Bé. Kính chuyển cấp trên xem xét, tạo điều kiện.

Biên bản được thông qua hội đồng nhất trí. Biên bản kết thúc vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Mận

CHỦ TRÌ



Đặng Thị Thanh Hồng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUYỀN CHUYỂN

Kính gửi:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi
- Ủy ban Nhân dân xã Sơn Tây Hạ;
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã Sơn Tây Hạ;
- Ủy ban nhân dân xã Trường Giang
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã Trường Giang;
- BGH Trường mầm non Sơn Tây Hạ;
- BGH Trường mầm non Trường Giang.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: Bùi Thị Bé

Ngày, tháng, năm sinh: Ngày 06 tháng 03 năm 1994.

Số định danh cá nhân/CCCD: 051194011043. Ngày cấp: 05/12/2024

Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III.

Chức vụ quản lý (nếu có): Không

Trình độ đào tạo, chuyên môn: Đại học Sư phạm Mầm Non

Đơn vị công tác hiện nay: Trường Mầm Non Sơn Tây Hạ

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy Ban Nhân dân xã Sơn Tây Hạ

Địa chỉ liên hệ: Đội 20, thôn Diên Niên, xã Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi.

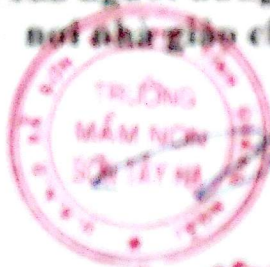
Số điện thoại: 0376685975 Email (nếu có): buibe94@gmail.com

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THUYỀN CHUYỂN

1. Cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển đến: Trường mầm non Trường Giang;
2. Vị trí việc làm dự kiến (nếu có): Giáo viên mầm non
3. Lý do đề nghị thuyền chuyển:

Tôi đã có 8 năm công tác trong ngành Giáo dục. Trong suốt quá trình công tác, bản thân tôi luôn có ý thức trách nhiệm cao, chấp hành tốt các quy

Xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục
nơi nhà giáo chuyển đi



Đặng Thị Thanh Hằng

Sơn Tây Hạ, ngày 8 tháng 8 năm 2026

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Bt", which corresponds to the name Bùi Thị Bé.

Bùi Thị Bé

Tỉnh: Quảng Ngãi

Đơn vị trực thuộc: Xã Sơn Tây Hạ

Đơn vị cơ sở: Trường MN Sơn Tây Hạ

Mẫu 2C/CTCTW-98

Số hiệu cán bộ, công chức
V.07.02.26

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1) Họ và tên khai sinh: BÙI THỊ BÉ

Nam, nữ: Nữ

2) Các tên gọi khác: Không

3) Cấp ủy hiện tại: , Cấp ủy kiêm:

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Giáo viên

Phụ cấp chức vụ: Không

4) Sinh ngày: 06 tháng 03 năm 19924 5) Nơi sinh: Xã Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi

6) Quê quán (xã, phường): Xã Sơn Tịnh (huyện, quận): (tỉnh, TP): Quảng Ngãi

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): Xã Trường Giang, Tỉnh Quảng Ngãi
D/telefono:0376685975

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): Kinh

9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Nông dân

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản ...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Giáo viên

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gi), làm ruộng, buôn bán, học sinh, ...)

12) Ngày được tuyển dụng: 06/09/2018

Vào cơ quan nào, ở đâu: Trường mầm non Sơn Tây Hạ

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 06/09/2015,

Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 25 / 07 / 2024

Ngày chính thức: 25 / 07 / 2025

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội: 26/03/2010

(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội:)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... / Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12 Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân giáo dục Mầm non
(Lớp mấy) (GS, PGS, TS, PTS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ... năm nào, chuyên ngành gì)

- Lý luận chính trị:

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)

(Anh (A/B/C/D) Nga (A/B/C/D) Pháp (A/B/C/D) ...)

18) Công tác chính đang làm: Giảng dạy

19) Nghạch công chức: Giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26), Bạc lương: 3/10., hệ số: 2.72 từ ngày
06/09/2024

20) Danh hiệu được phong (năm nào):

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Giảng dạy

Công việc đã làm lâu nhất: Giáo viên

22) Khen thưởng:

(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...):

24) Tình trạng sức khỏe: Tốt

Cao: 1m 55, Cân nặng: 48(kg), Nhóm máu: B

(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 051194011043

Thương binh loại: Gia đình liệt sĩ

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bản, chứng chỉ, trình độ gì
- Trường DH Quảng Nam - Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng - Trường Cao đẳng Công Kỹ nghệ Đông Á - Trường Cao đẳng Công Kỹ nghệ Đông Á	- Giáo dục Mầm non - Giáo dục Mầm non - Tin học trình độ B - Tiếng Anh trình độ B	2012 – 2014 06/2017 – 05/2020 12/2012 - 03/2013 12/2012 - 03/2013	Hệ chính quy VHVL Tập trung Tập trung	Trung cấp Cử nhân Chứng chỉ Chứng chỉ
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng - Trường Đại học sư phạm Đà Nẵng - Trường Đại học Vinh	- Bồi dưỡng giao tiếp tiếng Hre - Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN hạng III - Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	20/04/2019 -20/06/2019 04/02/2021 - 09/04/2021 06/05/2025 - 15/06/2025	Tập trung Tập trung VHVL	Chứng chỉ Chứng chỉ Chứng chỉ

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng ... / Văn bản: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
10/2015 - 05/2018	- Hợp đồng làm việc tại Trường mầm non Sơn Tây Hạ – xã Sơn Tây Hạ – tỉnh Quảng Ngãi
06/09/2018 đến nay	- Giáo viên tại Trường mầm non Sơn Tây Hạ - xã Sơn Tây Hạ – tỉnh Quảng Ngãi

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những văn đề gì

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): Không
- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)? Không

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quốc quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)
Cha ruột	Bùi Văn Thiện	1973	Quốc quán: Thôn Diên Niên, xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông
Mẹ ruột	Đỗ Thị Sáu	1973	Quốc quán: Thôn Diên Niên, xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông
Chồng	Hồ Đình Chiến	1989	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân KCN Visip
Con ruột	Hồ Bùi Tùng Quân	2020	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Học sinh.
Con ruột	Hồ Bùi Quốc Trường	2024	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Còn nhỏ
Em ruột	Bùi Thị Thanh Quy	1997	Quốc quán: Thôn Diên Niên, xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: GVMN

b) **Bố, Mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng):**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quốc quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)
Cha chồng	Hồ Xuân Toàn	1957	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: CBX nghi Hưu
Mẹ chồng	Nguyễn Thị Cậy	1956	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông
Chị Chồng	Hồ Thị Kim Chi	1984	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Trú quán: Tịnh Lâm Đồng Nghề nghiệp: GVMN
Anh Chồng	Hồ Minh Chí	1987	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân KCN Visip
Em Chồng	Hồ Đình Chinh	1992	Quốc quán: Thôn Tịnh Minh, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân Hòa Phát

31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm:	09/2018	09/2019	09/2021	09/2024
Ngạch/bậc:	V.07.02.06 1/12	V.07.02.06 2/12	V.07.02.26 3/12	V.07.02.26 3/10

Hệ số lương:	1.86	2.06	2.26	2.72
--------------	------	------	------	------

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Bé

Bùi Thị Bé

Sơn Tây Hạ, Ngày 19 tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức

(Ký tên, đóng dấu)



Đặng Thị Thanh Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HÀN NHÂN XÍT, ĐÀNH GIÁ
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Thông tin về cá nhân

Họ và tên: **Đoàn Thị Dự**
Chức vụ: **Cán bộ văn**

Cơ quan, đơn vị công tác: **Tổng cục Văn thư**

2. Nhiệm vụ, đánh giá của Thủ trưởng đơn vị cơ quan

a) Về phẩm chất đạo đức:

Cá nhân chất đạo đức tốt, có lối sống lành, được biểu dương nhiều lần.

b) Về năng lực chuyên môn:

Cá nhân lực chuyên môn, năng lực làm việc của đơn vị được đánh giá

c) Về tinh thần trách nhiệm trong công việc:

Cá nhân tinh thần trách nhiệm trong công việc, nhiệm vụ được giao.

d) Về quan hệ với đồng nghiệp:

Được đồng nghiệp phụ thuộc tin cậy.

e) Về các quy định, xếp loại chất lượng của đơn vị, công chức, viên chức và người lao động của năm trong thời gian giữ chức vụ:

Năm đánh giá	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng (Chỉ số hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ)
Năm học 2022 - 2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Năm học 2023 - 2024	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Năm học 2024 - 2025	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Sau đây, ngày 17 tháng 8 năm 2024

ĐOÀN THỊ DỰ



Đoàn Thị Thanh Hằng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR OF
THE UNIVERSITY OF DANANG,
UNIVERSITY OF SCIENCE AND EDUCATION

has conferred

**THE DEGREE OF BACHELOR
IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION**

Upon: **Ms. BUI THI BE**
Date of birth: **06 March 1994**
Degree classification: **Good**

Danang, 05 June 2020

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....*2882*.....Quyển số *07*.....SCT/BS

Ngày.....*20*.....tháng.....*8*.....năm.....*2026*

CHỦ TỊCH



Reg. No: **DDS.6.00475.20**



Lê Thị Mỹ Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

cấp

**BẰNG CỬ NHÂN
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**

Cho: **Bà BUI THỊ BÉ**
Ngày sinh: **06/3/1994**
Hạng tốt nghiệp: **Khá**

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: DND.6.0126069

PGS.TS. LƯU TRANG

Số vào sổ gốc cấp văn bằng:

DDS.6.00475.20

KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA

Họ tên sinh viên: **Bùi Thị Bê**
Nơi sinh: Quảng Ngãi
Bậc: Đại học
Ngành: Giáo dục Mầm non

Ngày sinh: 06/03/1994
Khóa học: 2017-2019
Hệ: Vừa làm vừa học (liên thông từ Trung cấp)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	ĐIỂM			TT	Tên học phần	Số tín chỉ	ĐIỂM		
			Thang 10	Thang 4	Thang 4				Thang 10	Thang 4	Thang 4
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2	8,0	B	3	18	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	2	8,0	B	3
2	Quan lý HCNN và quản lý ngành GIDBT	2	7,0	B	3	19	Hình thành và phát triển khả năng tiến đọc viết cho trẻ mầm non	2	7,2	B	3
3	Mĩ thuật	2	7,0	B	3	20	Quản lý giáo dục mầm non	2	7,6	B	3
4	Tiếng Việt	2	7,4	B	3	21	Phát triển tình tích cực nhận thức cho trẻ mầm non	2	8,0	B	3
5	Nghệ thuật đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mầm non	2	8,6	A	4	22	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	2	8,0	B	3
6	Phân tích và phát triển chương trình giáo dục mầm non	3	8,0	B	3	23	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	2	7,7	B	3
7	Sinh lý học trẻ mầm non	2	8,0	B	3	24	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	2	7,6	B	3
8	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	2	8,0	B	3	25	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2	8,0	B	3
9	Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở trường mầm non	2	7,0	B	3	26	Thực tập sư phạm	2	9,0	A	4
10	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	3	5,4	D	1	27	Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non	2	7,6	B	3
11	Giáo dục tình cảm- kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	8,0	B	3	28	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	2	7,0	B	3
12	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ mầm non	2	8,0	B	3	29	Phát triển tình tích cực vận động cho trẻ mầm non	2	9,0	A	4
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	2	8,6	A	4						
14	Phương pháp cho trẻ làm quen môi trường xung quanh	2	7,0	B	3						
15	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	2	8,4	B	3						
16	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2	5,8	C	2						
17	Tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non	2	7,4	B	3						
						Xếp loại tốt nghiệp		Khá			
						Tổng tin chỉ tích lũy		60			
						Điểm trung bình chung tích lũy (thang điểm 4)		3,00			

*Những học phần in nghiêng thuộc khối kiến thức tự chọn.

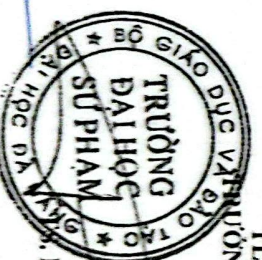
Điểm trung bình chung tính theo thang điểm 10 (không dùng để xếp loại): 7,63

CHỮNG THỰC BÀN SAO ĐỪNG VỚI BÀN CHÍNH

Số chứng thực: 11.11.3...Quyển số: 17...SCTBS

Ngày: 20...tháng...8...năm 2026

CHỦ TỊCH



PHAN DỨC TUÂN

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 07 năm 2020

T.L. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Đề nghị Mỹ thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

TIẾN ANH
TRÌNH ĐỘ: B

Cấp cho: **Bùi Thị Bé**
Sinh ngày: **06.03.1994** Nơi sinh: **Quảng Ngãi**
Đã hoàn thành khoá học từ ngày 20 tháng 12 năm 2012 đến ngày 01 tháng 03 năm 2013
Hội đồng kiểm tra: **Trường Cao đẳng Công Kỹ nghệ Đồng Á**
Xếp loại: **Khá**

Quảng Nam Ngày 04 tháng 04 năm 2013
HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Ngọc Sơn

Số hiệu: **A 957275**
Số vào sổ cấp chứng chỉ: **567/13**

TRƯỜNG THỰC HÀNH SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ấn chứng thực: **4.2.86... Quyển số: 07 SCT/BS**
Ngày: **20 tháng 8 năm 2016**
SHỦ TỊCH
Đỗ Thị Mỹ Thiện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

TIN HỌC ỨNG DỤNG

TRÌNH ĐỘ: B

Cấp cho: **Bùi Thị Bé**

Sinh ngày: **06.03.1994**

Nơi sinh: **Quảng Ngãi**

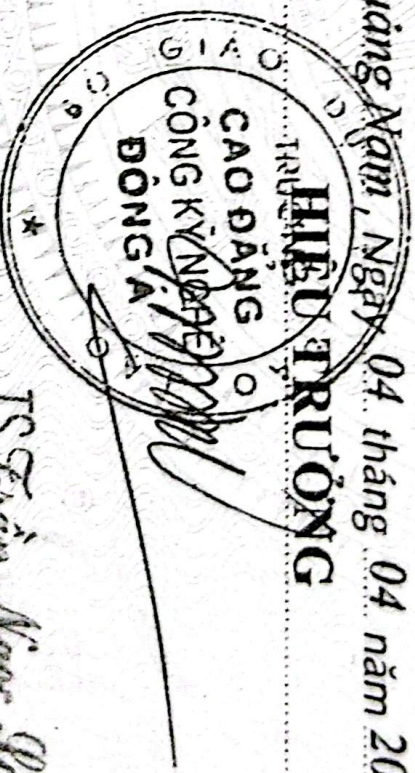
Đã hoàn thành khoá học từ ngày 20 tháng 12 năm 2012 đến ngày 01 tháng 03 năm 2013

Hội đồng kiểm tra: **Trường Cao đẳng Công nghệ Đông Á**

Xếp loại: **Khá**

Quảng Ngãi, Ngày 04 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **A 1074556**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **1883/13**

TS. Trần Ngọc Sơn

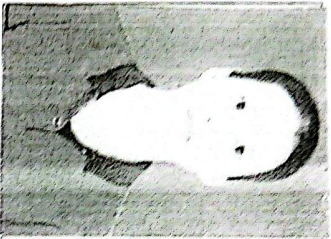
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

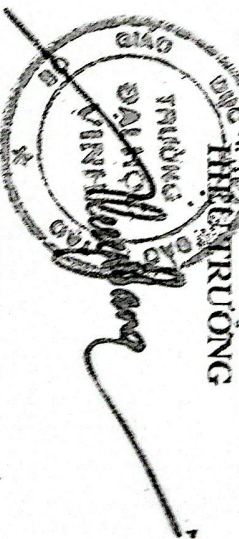
Chứng nhận



Mã tra cứu: T891AA
Số Quyết định cấp chứng chỉ: 1646/QĐ-DHV
Ngày 24 tháng 6 năm 2025
Số vào sổ cấp CC: BDGT/2025-19106/QĐ1646-100
Số hiệu: DHV/D 0196785

Ông (Bà): Bùi Thị Bé
Sinh ngày: 06/03/1994
Đơn vị công tác: Trường Mầm non xã Sơn Tĩnh
Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn
CDNN giáo viên Mầm non (Chương trình theo QĐ số
2000/QĐ-BGDĐT, ngày 11/7/2023 của Bộ GD&ĐT)
Từ ngày 06/5/2025 đến ngày 15/6/2025

Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2025



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....4.1164...Quyển số.....7...SỐ T/BS

Ngày.....8...tháng.....4...năm.....2026



CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Mỹ Xuân

Số: 508 /QĐ-UBND

Sơn Tây, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh bậc, hệ số và thời điểm hưởng lương
đối với bà Bùi Thị Bé

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kết luận số 1698-KL/HU ngày 25/4/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại cuộc họp ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 111/PGD&ĐT ngày 27/02/2025 về việc rà soát, giải quyết kiến nghị của viên chức giáo viên và Trưởng Phòng Nội vụ tại Công văn số 321/PNV ngày 28/4/2025 về việc điều chỉnh bậc, hệ số và thời điểm hưởng lương đối với viên chức giáo viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh bậc, hệ số và thời điểm hưởng lương đối với bà Bùi Thị Bé, giáo viên Trường Mầm non xã Sơn Tinh, cụ thể như sau:

Từ ngày 06/9/2018 hưởng lương chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng IV; mã số: V.07.02.06; bậc: 1/12; hệ số: 1,86. Thời gian nâng lương lần sau kể từ ngày 06/9/2017.

Từ ngày 06/9/2019 hưởng lương chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng IV; mã số: V.07.02.06; bậc: 2/12; hệ số: 2,06. Thời gian nâng lương lần sau kể từ ngày 06/9/2019.

Từ ngày 06/9/2021 hưởng lương chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng IV; mã số: V.07.02.06; bậc: 3/12; hệ số: 2,26. Thời gian nâng lương lần sau kể từ ngày 06/9/2021.

Từ ngày 01/06/2022 hưởng lương chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng III; mã số: V.07.02.26; bậc: 2/10; hệ số: 2,41. Thời gian nâng lương lần sau kể từ ngày 06/9/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 04/9/2018, Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây không điều chỉnh tại Quyết định này giữ nguyên hiệu lực thi hành. Đồng thời, bãi bỏ Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 30/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Sơn Tinh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà Bùi Thị Bé chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND huyện;
- BHXH huyện Sơn Tây;
- Phòng Giao dịch số 19 - KBNN Khu vực XII;
- C, PCVP, TH;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Hoài Thu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực...*4287*...Quyết số...*01*...SCT/BS

Ngày...*30*...tháng...*12*...năm...*2020*

CHỦ TỊCH



Đã ghi nhận

Số: 665 /QĐ-UBND

Sơn Tây, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với bà Bùi Thị Bé

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị Trưởng Phòng Nội vụ tại Công văn số 399/PNV ngày 30/5/2025 về việc nâng bậc lương thường xuyên cho viên chức giáo viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương thường xuyên đối với bà Bùi Thị Bé, giáo viên Trường Mầm non xã Sơn Tinh, đang giữ chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Mầm non hạng III; mã số: V.07.02.26; bậc: 2/10; hệ số: 2,41 kể từ ngày 06/9/2021, được nâng lên bậc 3/10, hệ số: 2,72 kể từ ngày 06/9/2024.

Điều 2. Thời gian tính nâng lương lần sau của bà Bùi Thị Bé kể từ ngày 06/9/2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Sơn Tinh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và bà Bùi Thị Bé chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- BHXH huyện Sơn Tây;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- C, PCVP, TT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Hoài Thu



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TÂY HẠ
Số 259 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sơn Tây Hạ, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo
đối với bà Bùi Thị Bé

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN TÂY HẠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Tây Hạ tại Tờ trình số 01/TT-MNSTH ngày 10/3/2026 và Trường Phòng Văn hóa – Xã hội tại Công văn số 76/PVHXH ngày 30/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với bà Bùi Thị Bé, Giáo viên Trường Mầm non Sơn Tây Hạ, đang hưởng mức phụ cấp thâm niên 7% kể từ ngày 01/01/2025, được nâng lên 8% kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 2. Thời gian tính nâng mức phụ cấp lần sau kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội; Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Tây Hạ; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội cơ sở Sơn Hạ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà Bùi Thị Bé, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND **ĐANG THỰC HÀNH SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**
- PCVP, TH;
- Lưu: VT.

Số chứng thực... 42.89. Quyết số... 01... SCT/HIS
Ngày... 29... tháng... 8... năm... 2026

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Tình



Phó Chi Mỹ Thiện

Bộ, ngành, địa phương: Phòng An ninh
Đơn vị: Đoàn An ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: CJ /HDLV

Số... ngày... tháng... năm 2018

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

Chúng tôi, một bên là Ông/ Bà: Võ Thái Sơn

Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Đoàn An ninh

Địa chỉ: Số 100 Đường Quận Thị xã

Điện thoại:

Và một bên là Ông/ Bà: Bà Nguyễn Thị Lệ

Sinh ngày: 01 tháng 03 năm 1994 tại Quận Số 100 Đường Quận Thị xã

Chức vụ, chức danh: Giáo viên

Địa chỉ thường trú tại: Thị trấn Chợ Đường Quận Thị xã

.....

Số chứng minh thư nhân dân: 21.273.773

Cấp ngày: 20 tháng 10 năm 2018 tại: Công an Quận Thị xã

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn và cam kết

làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ Hợp đồng

.. Địa điểm làm việc (2): Đoàn An ninh Số 100 Đường

.....

- Chức danh chuyên môn:

- Chức vụ (nếu có): Giáo viên

- Nhiệm vụ (3): Giảng dạy

.....

Điều 2. Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc (4): 8 giờ

.....

- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm:.....

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của viên chức

1. Quyền:

- Được hưởng các quyền quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật viên chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (5):.....

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số):.....

Bậc: 1/1/2..... Hệ số lương: 1,1/1,6.....

- Phụ cấp (nếu có) gồm (6):.....
được trả..... lần vào các ngày..... hàng tháng.

- Thời gian xét nâng bậc lương:.....

- Khoản trả ngoài lương:.....

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:.....

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng):.....

- Chế độ bảo hiểm (7):.....

- Được hưởng các phúc lợi:.....

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật(8):.....

- Được hướng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (?):

2. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Luật viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Quyền:

- Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức.
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc, kỷ luật đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong Hợp đồng làm việc

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hợp đồng làm việc này có hiệu lực từ ngày tháng năm
- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của hai bên không ghi trong Hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị ngang nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký Hợp đồng giữ 01 bản. Khi hai bên ký phụ lục Hợp đồng làm việc thì nội dung của phụ lục Hợp đồng làm việc cũng có giá trị như các nội dung của bản Hợp đồng làm việc này.

Hợp đồng này làm tại Lưu Ký, MN. Xã. M. tỉnh ngày 11 tháng 09 năm 2019

Viên chức

(Ký tên)

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

(Ký tên)

Ghi rõ **HỌ TÊN BÀN SAO DÙNG VỚI BẢN CHẤM TRƯỞNG** và họ và tên

Số không thực: tháng năm
Số không thực: tháng năm
Số không thực: tháng năm

TRƯỜNG XÃ LƯU KÝ
MÃM NÓN
XÃ LƯU KÝ
HUYỆN LƯU KÝ
TỈNH LƯU KÝ

CHỖ TÍCH

Đã ký John Smith



Đã ký John Smith

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐK-VY SƠN HÀ
Số: 123 /GKSK-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03
TT25/2026/TT-BY
ngày 30/6/2026T

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE VÀ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

- Họ và tên (viết chữ in hoa): Nguyễn Thị An
- Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/03/1994 (Tuổi: 32)
- Số CCCD/Hộ chiếu/Mã định danh: 05119401043
- Cấp ngày: 12/12/2024 Nơi cấp: Huyện Sơn Tây
- Dân tộc: Kinh
- Đối tượng:
- Nguồn chi trả: 9. Nhóm máu: (nếu có)
- Nơi ở hiện tại: Tỉnh/ thành: Sơn Tây phường/ xã: Đài số nhà/ thôn/ xóm: Diễn Tiến;
- Nghề nghiệp: Giáo viên Năm: 2024
- Nơi làm việc, học tập: Trường MN Sơn Tây
- Lý do khám sức khỏe: Đã 1 năm không khám

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) ☐ Không b) ☐ Có; Nếu “có”, đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	TT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒

5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngưng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngày to	☐	☒
7	Tăng huyết áp	☐	☒	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☒
8	Khó thở	☐	☒	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☒
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☒	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☒
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☒	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☒
11	Nghiện rượu, bia	☐	☒	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☒

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không?

☐ Không

☐ Có (Nếu có, xin hãy liệt kê tên bệnh, các thuốc đang dùng và liều lượng):

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

☐ Không

☐ Có (Nếu có, xin hãy liệt kê tên bệnh, các thuốc đang dùng và liều lượng):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Số... tháng... năm...

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Đỗ Thị Huệ

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao: 1,55 cm; - Cân nặng: 48 kg; - Chỉ số BMI:

- Mạch: 80 lần/phút; - Huyết áp: 120/80 mmHg

- Phân loại thể lực:

Đỗ Thị Huệ

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sĩ
1. Nội khoa		
a) Thần kinh		
Phân loại		
b) Hô hấp		
Phân loại		
c) Yếu hóa		
Phân loại		
d) Thận-Tiết niệu-Sinh dục		
Phân loại		
e) Nội tiết		
Phân loại		
f) Cơ - xương - khớp		
Phân loại		
g) Thần kinh		
Phân loại		
h) Tâm thần		
Phân loại		
2. Ngoại khoa:		
Phân loại:		
3. Da liễu:		
Phân loại:		
4. Sản phụ khoa:		
Phân loại:		
5. Mắt:		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải 10/10, Mắt trái 10/20		
Cổ kính: Mắt phải Mắt trái		
Các bệnh về mắt (nếu có):		
Phân loại:		
6. Tai - Mũi - Họng		
Kết quả khám thính lực:		
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m		
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m		
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):		
Phân loại:		

7. Răng = Hàm = Nướu
Xô quôô Khôô: Hàm

7. Răng = Hàm = Nướu
Kể quai hàm: Hàm

Hàm tên:
Hàm dưới:

Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):

Phân loại:

III. KHẨN CẦN LÂM SÀNG:

1. Khám phần nội sụn khớp để đi học, đi làm thực hiện khám cận lâm sàng như

Nội dung khám		Họ tên, chức vụ của Bác sĩ
a) Xét nghiệm máu: - Huyết học; tổng phần tích tế bào máu ngoại vi HC: $5,93 \times 10^6/l$; MC: $6,7 \times 10^{12}/l$ - Sinh hóa máu; Đường máu: $4,4 \text{ mmol/l}$; Creatinin: $68 \mu\text{mol/l}$ Ure: $5,7 \text{ mmol/l}$; ASAT(GOT): 43 IU/l ; ALAT (GPT): $43,9 \text{ IU/l}$		lúc TRẦN THỊ KIM CÚC
b) Xét nghiệm nước tiểu: - Tổng phần tích nước tiểu (bằng máy tự động) - Khác (nếu có):	/ Âm tính	lúc TRẦN THỊ KIM CÚC
c) Chẩn đoán hình ảnh (XQ tìm phổi thẳng)		 BS. CKI. Trương Văn Nam
d) Kết quả khám Cận lâm sàng khác ☐ Không ☐ Có (Nếu có, hãy liệt kê kết quả chi tiết):		

IV. KẾT LUẬN

1. Tình trạng sức khỏe; mắc các bệnh, tật (nếu có) *khỏe. Không bệnh!*

NGƯỜI KẾT LUẬN

(K), ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đinh Thị Hối